

Số: 12 /QĐ-THVXT

Long Biên, ngày 16 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc niêm yết công khai về quản lý, sử dụng tài sản là phương tiện đi lại và tài sản khác tại đơn vị năm 2023

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ vào tình hình thực tế về việc quản lý, sử dụng tài sản của nhà trường;
Căn cứ vào quyền hạn của đ/c Hiệu trưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều niêm yết công khai đánh giá thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản của nhà trường năm 2023 như sau:

- Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:** Hiệu trưởng, kế toán, TB TTND, thủ quỹ
- Địa điểm niêm yết:** Phòng Hội đồng trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều
- Thời gian niêm yết:** Từ ngày 16/01/2024 đến hết ngày 15/04/2024.
- Thời gian nhận ý kiến phản hồi:** Từ ngày 16/01/2024 đến hết ngày 15/04/2024.
- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:** Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.
- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc:** chậm nhất là 15/04/2024.

Điều 2. Bộ phận thực hiện niêm yết công khai làm việc theo phân công của đ/c Hiệu trưởng.

Điều 3. Các bộ phận có tên trong điều 1 và bộ phận văn phòng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
VŨ XUÂN THIỀU
Hứa Thị Thu Huyền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Về quản lý, sử dụng tài sản là phương tiện đi lại và tài sản khác tại đơn vị năm 2023

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ quyết định số 12/QĐ-THVXT ngày 16/01/2024 của trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều về việc niêm yết công khai quản lý, sử dụng tài sản là phương tiện đi lại và tài sản khác tại đơn vị năm 2023;

Căn cứ tình hình thực tế quản lý, sử dụng tài sản của đơn vị năm 2023;

1. Thời gian họp: 08h00 ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại: Phòng Hội đồng trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều

2. Thành phần gồm có:

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| 1. Bà Hứa Thị Thu Huyền | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| 2. Bà Chu Thị Thu Hiền | Chức vụ: Kế toán |
| 3. Bà Phạm Thị Việt Bình | Chức vụ: Trưởng ban TTND |
| 4. Bà Nguyễn Thị Toán | Chức vụ: Thủ quỹ |
| 5. Bà Đinh Thị Quỳnh Anh | Chức vụ: Thư kí Hội đồng |

Đã tiến hành niêm yết công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản là phương tiện đi lại và tài sản khác tại đơn vị năm 2023;

3. Thời gian niêm yết: Từ ngày 16/01/2024 đến hết ngày 15/04/2024.

4. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 16/01/2024 đến hết ngày 15/04/2024.

5. Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều

Biên bản lập xong vào hồi 10h30 ngày 16 tháng 01 năm 2024, đã được thông qua các thành phần cùng nghe và nhất trí.

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

Phạm Thị Việt Bình

Nguyễn Thị Toán

Chu Thị Thu Hiền

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Đinh Thị Quỳnh Anh

Đinh Thị Quỳnh Anh

Bộ, tỉnh:
Cơ quan quản lý cấp trên:
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều
Mã đơn vị: 1088930
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC

Năm 2023

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
I	Tài sản cố định khác	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Bàn ghế tiếp khách	Phòng Hiệu trưởng	345	5.664.007	5.596.527	67.480	1.061.407							
2	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IV/G2.9F662D	Phòng Tin học	1	23.397	23.397		8.774							
3	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IV/G2.9F662D	Phòng Tin học	1	13.079	13.079									
4	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IV/G2.9F662D	Phòng Tin học	1	13.079	13.079									
5	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IV/G2.9F662D	Phòng Tin học	1	13.079	13.079									
6	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IV/G2.9F662D	Phòng Tin học	1	13.079	13.079									
7	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IV/G2.9F662D	Phòng Tin học	1	13.079	13.079									
8	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IV/G2.9F662D	Phòng Tin học	1	13.079	13.079									
9	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IV/G2.9F662D	Phòng Tin học	1	13.079	13.079									
10	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IV/G2.9F662D	Phòng Tin học	1	13.079	13.079									
11	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IV/G2.9F662D	Phòng Tin học	1	13.079	13.079									
12	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IV/G2.9F662D	Phòng Tin học	1	13.079	13.079									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
13	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IVG2.9F662D	Phòng Tin học	1	13.079	13.079									
14	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IVG2.9F662D	Phòng Tin học	1	13.079	13.079									
15	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IVG2.9F662D	Phòng Tin học	1	13.079	13.079									
16	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IVG2.9F662D	Phòng Tin học	1	13.079	13.079									
17	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng học 1.T3.KA	1	14.388	14.388									
18	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng học 1.T2.KA	1	14.388	14.388									
19	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng học 5.T4.KA	1	14.388	14.388									
20	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng học 4.T2.KA	1	14.388	14.388									
21	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng Mĩ thuật	1	14.388	14.388									
22	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng Thư viện	4	57.552	57.552									
23	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IVG2.9F662D	Phòng Tin học	1	13.079	13.079									
24	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng học 1.T4.KA	1	14.388	14.388									
25	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IVG2.9F662D	Phòng Tin học	1	13.079	13.079									
26	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IVG2.9F662D	Phòng Tin học	1	13.079	13.079									
27	Máy điều hòa Sumikura 18.000BTU	Phòng Hiệu trưởng	1	15.000	15.000		5.625							
28	Máy điều hòa Sumikura 18.000BTU	Phòng Hội đồng	2	30.000	30.000		11.250							
29	Máy điều hòa Sumikura 18.000BTU	Phòng Tin học	2	30.000	30.000		11.250							
30	Máy điều hòa Sumikura 18.000BTU	Phòng Tiếng Anh Phonics	2	30.000	30.000		11.250							
31	Máy điều hòa Sumikura 18.000BTU	Phòng Mĩ thuật	2	30.000	30.000		11.250							
32	Máy điều hòa Sumikura 18.000BTU	Phòng Âm nhạc	2	30.000	30.000		11.250							

Mục đích sử dụng

Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai
(Ngàn đồng)

Danh mục xe ô tô và tài sản khác
của cơ quan, đơn vị, tổ chức

STT	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)				Giá trị còn lại	Mục đích sử dụng					
			Tổng cộng	Nguyên ngân sách	Nguyên giá khác	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn		Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
33	Máy điều hòa Sumikura 18.000BTU	2	30.000	30.000		11.250							
34	Máy điều hòa Sumikura 18.000BTU	2	30.000	30.000		11.250							
35	Máy photo Shar	1	45.000	45.000									
36	Máy Photocopy Kỹ thuật số MP 2000L2 đa chức năng (Copy+In laser+Scan+Duplex)	1	61.380	61.380									
37	Máy Photocopy Ricoh MP 2501L	1	49.500	49.500									
38	Máy sấy khăn	1	35.558	35.558		13.334							
39	Máy thái củ quả	1	25.344	25.344		9.504							
40	Máy tính cho Giáo viên SingPC IV133.3R75D	1	15.048	15.048									
41	Máy tính cho Giáo viên SingPC IV133.3R75D	1	15.048	15.048									
42	Máy tính cho Giáo viên SingPC IV133.3R75D	1	15.048	15.048									
43	Máy tính phục vụ quản lý E520i	1	12.900	12.900									
44	Máy tính xách tay	1	17.095	17.095									
45	Máy tính xách tay Acer P259-G2-MG	1	14.100	14.100									
46	Máy tính xách tay Dell INSPIRON	1	18.150	18.150									
47	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IVG2.9F662D	1	13.079	13.079									
48	Máy vi tính cấu hình 1 SingPC IVG2.9F662D	1	13.079	13.079									
49	Máy điều hòa Panasonic 12000BTU	1	13.840	13.840	13.840								
50	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	1	14.388	14.388	14.388								
51	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	1	14.388	14.388	14.388								
52	Phần mềm kế toán Misamimozza	1	9.000	9.000	9.000	9.000							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngین đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Ngین ngân sách	Ngین khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
53	Phần mềm quản lý HS	Phòng Văn phòng	1	10.600	10.600		10.600							
54	Phần mềm quản lý tài sản	Phòng tài vụ	1	9.000	9.000		9.000							
55	Sa bàn tổng thể trường	Phòng truyền thống	1	26.851	26.851		26.851							
56	Smart Tivi Samsung 55 inch UA55K5500 + giá treo	Phòng Thư viện	1	28.600	28.600		28.600							
57	SVX288AZ/PG58 - Micro Shure không dây cầm tay	Phòng Đoàn Đội	4	54.560	54.560		54.560							
58	SVX288AZ/PG58 - Micro Shure không dây cầm tay	Phòng Hội đồng	2	27.280	27.280		27.280							
59	THVXT-MCĐN-2019	Phòng học 2.T1.KA	1	25.750	25.750		25.750							
60	THVXT-MCĐN-2019	Phòng học 2.T2.KA	1	25.750	25.750		25.750							
61	Tivi	Phòng học 2.T2.KA	1	11.355	11.355		11.355							
62	Tivi LED TCL 46E5300F	Phòng lưu trữ	1	10.800	10.800		10.800							
63	Tivi Plasma Samsung PS51F4500 51 inch + Đầu DVD + Giá treo	Phòng Thư viện	1	23.540	23.540		23.540							
64	Tivi Sam Sung 32inch 32F4000 + Đầu DVD Sony + Giá treo	Phòng học 2.T1.KA	1	14.498	14.498		14.498							
65	Tivi Sam Sung 32inch 32F4000 + Đầu DVD Sony + Giá treo	Phòng Nghe nhìn	1	14.498	14.498		14.498							
66	Trống trường	Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều	1	29.000	29.000		29.000							
67	Tủ đựng thiết bị	Phòng Văn phòng	1	12.596	12.596		12.596							
68	Tủ đựng thiết bị	Phòng Văn phòng	1	12.596	12.596		12.596							
69	Tủ lạnh bảo ôn 600Lit Toshiba	Phòng Bếp	1	23.297	23.297		23.297							
70	Tủ nấu cơm bằng ga 50kg	Phòng Bếp	1	25.916	25.916		25.916							
71	Tủ nấu cơm bằng gas	Phòng Bếp	2	43.560	43.560		43.560							
72	Tủ nhôm to	Phòng truyền thống	1	12.500	12.500		12.500							
73	Ôn áp lioa SH20000-20KVA	Phòng Tin học	1	12.210	12.210		12.210							
74	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng học 5.T3.KA	1	14.388	14.388		14.388							
75	Ôn áp lioa SH20000-20KVA	Phòng Văn phòng	1	13.497	13.497		13.497							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
76	Ôn áp Lioa SH-20.000 công suất 20KVA	Phòng Tin học	1	13.200	13.200									
77	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng học 3.T1.KA	1	14.388	14.388									
78	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng học 4.T3.KA	1	14.388	14.388									
79	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng học 3.T2.KA	1	14.388	14.388									
80	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng học 4.T1.KA	1	14.388	14.388									
81	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng học 3.T4.KA	1	14.388	14.388									
82	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng Tiếng Anh Dyned	1	14.388	14.388									
83	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng học 3.T3.KA	1	14.388	14.388									
84	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng học 1.T1.KA	1	14.388	14.388									
85	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng Âm nhạc	1	14.388	14.388									
86	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng Tin học	1	14.388	14.388									
87	Máy vi tính cho giáo viên Core i5	Phòng Tiếng Anh Phonics	1	14.388	14.388									
88	Máy vi tính cho học sinh Core i3	Phòng Tin học	18	222.750	222.750									
89	Máy vi tính cho học sinh Core i3	Phòng Tiếng Anh Dyned	40	495.000	495.000									
90	Máy vi tính CMS X - Media	Phòng Nghe nhìn	1	10.010	10.010									
91	Máy vi tính GV Tin	Phòng Tin học	1	10.245	10.245									
92	Máy vi tính Sing PC EP3.0R62D	Phòng Văn phòng	1	12.980	12.980									
93	Máy vi tính Sing PC EP3.0R62D	Phòng Hiệu trưởng	1	12.980	12.980									
94	Máy vi tính Sing PC EP3.0R62D	Phòng Hiệu phó 1	1	12.980	12.980		7.425							
95	Máy xay thịt công nghiệp	Phòng Bếp	1	19.800	19.800									
96	Mixer Yamaha MG12XU	Phòng Hội đồng	1	12.980	12.980									
97	Mixer Yamaha MG16XU - Bàn Mixer 16 đường vào	Phòng Đoàn Đội	1	16.720	16.720									
98	Ôn áp Lioa SH-20.000 công suất 20KVA	Phòng Tiếng Anh Dyned	1	13.200	13.200									
99	Máy điều hòa Panasonic 12000 BTU	Phòng Hiệu phó 1	1	13.840		13.840								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
100	Máy Điều hoà nhiệt độ (2 chiều loại 18000BTU): Sumikura APS/APO – H180	Phòng Hội đồng	1	17.798	17.798									
101	Máy Điều hoà nhiệt độ (2 chiều loại 18000BTU): Sumikura APS/APO – H180	Phòng Hội đồng	1	17.798	17.798									
102	CAMERA kết nối projector Samsung SDP 850DX	Phòng Đồ dùng	1	14.975	14.975									
103	Công suất Soudking AE2200	Phòng Hội đồng	1	19.360	19.360									
104	Công suất Soundking AE3000	Phòng Đoàn Đội	1	26.950	26.950									
105	Đàn oorgan GV PSR S 710 Yamaha	Phòng Đồ dùng	1	28.380	28.380									
106	Đàn Organ cho giáo viên PSRS-750 YAMAHA	Phòng Đồ dùng	1	37.773	37.773									
107	Đàn Organ cho học sinh LP-6210D Pokar L&P	Phòng Đồ dùng	1	10.852	10.852									
108	ĐÀN ORGAN YAMAHA PSR S950 CHO GIÁO VIÊN + CHÁN ĐẾ	Phòng Âm nhạc	1	42.900	42.900									x
109	Đàn organ Yamaha PSR-S670	Phòng Âm nhạc	1	21.000	21.000									
110	Điều hòa Sumikura 18.000BTU	Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều	74	888.000	888.000		777.000							
111	Điều hòa treo tường 9000 BTU 2 chiều inverter	Phòng Đoàn Đội	1	15.600	15.600		5.850							
112	Điều hòa treo tường 9000 BTU 2 chiều inverter	Phòng thường trực	1	15.600	15.600		5.850							
113	Giá đỡ loa và phụ kiện đầu nối	Phòng Đoàn Đội	1	15.400	15.400									
114	Hệ thống Tum hút khói	Phòng Bếp	1	52.119	52.119		19.545							
115	Loa hội trường JBL JRX215	Phòng Hội đồng	1	23.760	23.760									
116	Loa sân khấu ngoài trời JBL JRX225	Phòng Đoàn Đội	1	34.650	34.650									
117	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số (Projector) Hitachi CP X3030WN	Phòng Tin học	1	30.998	30.998									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
118	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số (Projector) Hitachi CP X3030WN	Phòng Nghệ nhìn	1	30.998	30.998									
119	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỸ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng Hội đồng	1	19.195	19.195									
120	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỸ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng học 5.T4.KA	1	19.195	19.195									
121	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỸ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng học 4.T1.KA	1	19.195	19.195									
122	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỸ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng học 1.T4.KA	1	19.195	19.195									
123	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic gài)	Phòng học 1.T4.KA	1	15.290	15.290									
124	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỸ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng học 1.T2.KA	1	19.195	19.195									
125	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic gài)	Phòng học 5.T1.KA	1	15.290	15.290									
126	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic gài)	Phòng học 4.T2.KA	1	15.290	15.290									
127	Bàn ghế tiếp khách	Phòng Hiệu phó 1	1	23.397	23.397		8.774							
128	Bàn họp quây	Phòng Hội đồng	1	29.408	29.408		11.028							
129	Bếp ga công nghiệp (bếp đôi)	Phòng Bếp	2	28.980	28.980		10.868							
130	Biển điện tử	Phòng Văn phòng	1	40.768	40.768		15.288							
131	Bình ga 45kg (4 bình)	Phòng Bếp	1	16.782	16.782		6.293							
132	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic gài)	Phòng học 3.T2.KA	1	15.290	15.290									
133	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic gài)	Phòng học 3.T4.KA	1	15.290	15.290									
134	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic gài)	Phòng Âm nhạc	1	15.290	15.290									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
135	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic cài)	Phòng học 5.T3.KA	1	15.290	15.290									
136	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic cài)	Phòng học 1.T3.KA	1	15.290	15.290									
137	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic cài)	Phòng Tiếng Anh Dyned	1	15.290	15.290									
138	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic cài)	Phòng Tin học	1	15.290	15.290									
139	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic cài)	Phòng học 5.T4.KA	1	15.290	15.290									
140	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic cài)	Phòng học 4.T1.KA	1	15.290	15.290									
141	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic cài)	Phòng học 1.T2.KA	1	15.290	15.290									
142	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic cài)	Phòng Tiếng Anh Phonics	1	15.290	15.290									
143	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic cài)	Phòng Mi thuật	1	15.290	15.290									
144	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic cài)	Phòng học 1.T1.KA	1	15.290	15.290									
145	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic cài)	Phòng học 3.T1.KA	1	15.290	15.290									
146	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic cài)	Phòng học 5.T2.KA	1	15.290	15.290									
147	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic cài)	Phòng học 3.T3.KA	1	15.290	15.290									
148	Bộ thiết bị âm thanh giảng dạy (sử dụng mic cài)	Phòng học 4.T3.KA	1	15.290	15.290									
149	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỲ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng Âm nhạc	1	19.195	19.195									
150	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỲ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng học 5.T1.KA	1	19.195	19.195									

Mục đích sử dụng

Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai
(Ngین đồng)

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn sách	Nguồn khác									
															6
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
168	MÁY CHIẾU ĐA VẬT THỂ DC170	Phòng học 1.T4.KA	1	19.998	19.998										
169	MÁY CHIẾU ĐA VẬT THỂ DC170	Phòng Âm nhạc	1	19.998	19.998										
170	MÁY CHIẾU ĐA VẬT THỂ DC170	Phòng học 5.T3.KA	1	19.998	19.998										
171	Máy chiếu projector Hitachi CP X 3030 WN	Phòng Đồ dùng	1	30.393	30.393										
172	Máy chiếu siêu gần HITACHI CP-AX3005+ Bảng tương tác thông minh	Phòng Tiếng Anh Dyned	1	121.000	121.000										
173	MÁY CHIẾU ĐA VẬT THỂ DC170	Phòng học 4.T2.KA	1	19.998	19.998										
174	Máy chiếu đa năng NEC NP MC371XG	Phòng học 2.T3.KA	1	27.200	27.200										
175	Máy chiếu đa năng NEC NP MC371XG	Phòng học 2.T1.KB	1	27.200	27.200										
176	Máy chiếu đa năng NEC NP MC371XG	Phòng học 1.T1.KB	1	27.200	27.200										
177	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỸ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng học 1.T3.KA	1	19.195	19.195										
178	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỸ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng học 4.T3.KA	1	19.195	19.195										
179	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỸ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng học 3.T1.KA	1	19.195	19.195										
180	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỸ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng học 5.T3.KA	1	19.195	19.195										
181	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỸ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng học 5.T2.KA	1	19.195	19.195										
182	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỸ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng học 4.T2.KA	1	19.195	19.195										

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
183	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỸ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng học 3.T2.KA	1	19.195	19.195									
184	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỸ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng học 3.T3.KA	1	19.195	19.195									
185	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỸ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng Tin học	1	19.195	19.195									
186	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỸ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng học 1.T1.KA	1	19.195	19.195									
187	Tủ Sấy Bạt hai lớp	Phòng Bếp	1	29.054	29.054		10.895							
188	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỸ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng Mĩ thuật	1	19.195	19.195									
189	Máy chiếu đa năng NEC MC422XG	Phòng học 4.T4.KA	1	33.420	33.420									
190	Máy chiếu đa năng NEC NP MC371XG	Phòng học 2.T4.KA	1	27.200	27.200									
191	Máy chiếu đa năng NEC NP MC371XG	Phòng học 2.T2.KB	1	27.200	27.200									
192	Máy chiếu đa năng NEC NP MC371XG	Phòng học 3.T2.KB	1	27.200	27.200									
193	Máy chiếu đa năng NEC NP MC371XG	Phòng học 4.T2.KB	1	27.200	27.200									
194	Máy chiếu đa năng NEC NP MC371XG	Phòng học 3.T1.KB	1	27.200	27.200									
195	Máy chiếu đa năng NEC NP MC371XG	Phòng học 3.T3.KB	1	27.200	27.200									
196	Máy chiếu đa năng NEC NP MC371XG	Phòng học 1.T2.KB	1	27.200	27.200									
197	Máy chiếu đa năng NEC NP MC371XG	Phòng học 2.T3.KB	1	27.200	27.200									
198	Máy chiếu đa năng NEC NP MC371XG	Phòng học 1.T3.KB	1	27.200	27.200									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
199	MÁY CHIẾU ĐA NĂNG KỸ THUẬT SỐ PANASONIC PT-LB383	Phòng Tiếng Anh Phonics	1	19.195	19.195										
200	Xe đẩy inox 2 tầng	Phòng Bếp	1	12.595	12.595										

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

[Signature]

Chu Thị Thu Hiền

Ngày 21 tháng 1 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

